

UBND XÃ QUẢNG ĐỨC  
TRƯỜNG MẦM NON QUẢNG THỊNH

**ĐỘ TUỔI: 3 – 4 TUỔI**

*(Kèm theo kế hoạch số 225/KH-MNQT ngày 25 tháng 08 năm 2025 của Trường Mầm non Quảng Thịnh)*

**I. Mục tiêu, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng**

TTMT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
<b>A. CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG</b>		
MTCS1	- Trẻ có chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi (CS1)	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal.</i> + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i>
MTCS2	- Trẻ có số lượng bữa ăn phù hợp với độ tuổi ( bữa chính, 1 bữa phụ) CS2	- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.</i> + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.

MTCS3	- Trẻ được ăn theo đúng thực đơn theo mùa, ngày, tuần phù hợp với địa phương (CS3)	- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa
MTCS4	- Trẻ được uống đủ nước trong ngày theo quy định (1,6-2l)	- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
MTCS5	- Trẻ được ngủ 1 giấc buổi trưa 150 phút	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).
MTCS6	- Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân	- Vệ sinh cá nhân.
MTCS7	- Môi trường lớp học, đồ dùng, đồ chơi, được vệ sinh đảm bảo; Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải	- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.
MTCS8	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm; theo dõi đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao 1q/ 1	- Phối hợp với trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2l/n (tháng 10, 4). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (1q/1). - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì : xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, tổ chức cân đo 1t/1 đối với trẻ SDD, béo phì
MTCS9	- Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp và theo dõi tiêm chủng; Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp:	- Phòng tránh các bệnh thường gặp sởi, thủy đậu, đau mắt ..... Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

## II. Mục tiêu, nội dung giáo dục

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN	MÃ HÓA MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	<b>1. Phát triển vận động</b>		
	MT1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:</li> <li>- Cân nặng và chiều cao của trẻ:</li> <li>+ Cân nặng: Trẻ trai: 12,7-21,2 kg Trẻ gái: 12, 3-21,5 kg.</li> <li>+ Chiều cao: Trẻ trai: 94,9-111,7 cm Trẻ gái: 94,1- 111,3 cm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.</li> <li>- Khám sức khỏe định kì: 2 lần/năm</li> <li>- Cân đo theo định kì: 3 tháng/lần.</li> <li>- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.</li> </ul>
	MT2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp:</li> <li>+ Hít vào, thở ra.</li> <li>- Tay:</li> <li>+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên.</li> <li>+ Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực</li> <li>- Lưng, bụng, lườn:</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cúi về phía trước.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải.</li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên.</li> <li>+ Co duỗi chân.</li> </ul> </li> </ul>
	MT3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).</li> <li>+ Đi kiễng gót liên tục 3m.</li> </ul> </li> <li>- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>+ Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> <li>+ Chạy được liên tục 15 m theo hướng thẳng .</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi đúng tư thế: chân bước đều, phối hợp tay chân nhịp nhàng, người ngay ngắn, đầu không cúi.</li> <li>+ Đi kiễng gót.</li> <li>+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>+ Chạy được liên tục 15 m theo hướng thẳng .</li> <li>+ Đi theo đường dích dắc (3-4 điểm).</li> <li>+ Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc (3-4 điểm).</li> <li>+ Đi trong đường hẹp 2,5- 3m.</li> </ul> </li> </ul>

	MT4	<p>- Trẻ biết bò, theo hướng thẳng, đích dắc, bò chui qua cổng, trườn về phía trước.</p>	<p>- Bò, trườn, trèo:          + Bò theo hướng thẳng, đích dắc.          + Trườn theo hướng thẳng, đích dắc.          + Bò chui qua cổng.          + Trườn về phía trước, chui qua cổng.          + Bước lên, xuống bục cao 30 cm.</p>
	MT5	<p>- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:          + Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).          + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</p>	<p>- Tung, đập, bắt:          + Đập, bắt bóng.          + Tung, bắt bóng với cô bằng 2 tay.          + Tung bóng cho cô.          + Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.</p>
	MT6	<p>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).</p>	<p>+ Ném xa bằng một tay.          + Ném xa bằng 2 tay.          + Ném trúng đích bằng một tay.</p>
	MT7	<p>- Trẻ có thể bật nhảy tại chỗ, bật nhảy về phía trước, bật nhảy xa 20- 25 cm.</p>	<p>- Bật - nhảy:          + Bật - nhảy tại chỗ.          + Bật - nhảy về phía trước.          + Bật - nhảy xa 20- 25 cm.</p>

MT8	<p>* Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.</li> <li>- Đan giấy, tết len (đơn giản).</li> </ul>
MT9	<p>* Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>- Cắt thẳng được một đoạn 10cm.</li> <li>- Xếp chồng từ 8-10 khối không đổ;</li> <li>- Tự cài cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau (8-10 khối).</li> <li>- Xé, dán giấy.</li> <li>- Sử dụng kéo cắt được theo đường thẳng 10 cm.</li> <li>- Sử dụng bút tô, vẽ nguệch ngoạc, vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>- Cài cởi cúc.</li> </ul>
<i>2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>		
MT10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt cá, rau quả, trứng sữa,...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết gọi tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh; Thịt cá, rau quả, trứng sữa,...</li> </ul>
MT11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày Trứng dán, cá kho, thịt dim đậu, canh rau, thịt kho,....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng dán, cá kho, thịt dim đậu, canh rau, thịt kho,...</li> </ul>
MT12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật: ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì.</li> </ul>

	MT13	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</li> <li>+ Rửa tay, lau mặt, xúc miệng.</li> <li>+ Tháo tất, cởi quần áo, mặc quần áo.</li> <li>+ Trẻ biết sử dụng bát thìa đúng cách.</li> <li>+ Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</li> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Tháo tất, cởi quần áo, mặc quần áo.</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> <li>- Biết sử dụng bát thìa đúng cách</li> <li>- Ăn chín, uống sôi, nhai kỹ, không nói chuyện cười đùa trong khi ăn uống, biết nhặt cơm rơi.</li> </ul>
	MT14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</li> <li>+ Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: + Mặc quần áo phù hợp với thời tiết, đi tất khi trời lạnh, khi đi nắng đi mưa biết đội mũ, đi dép, dày khi đi học.</li> <li>+ Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> <li>+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</li> </ul>
	MT15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm ( bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm: Dao, cây nhọn, ổ điện, phích nước nóng, bếp đang đun, bàn là,...</li> </ul>

	MT16	- Biết tránh nơi nguy hiểm: Giếng nước, hồ vôi, nương máng, sông suối, con vật nguy hiểm...khi được nhắc nhở.	- Dạy trẻ không đến những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Giếng nước, hồ vôi, nương máng, sông suối, con vật nguy hiểm...
	MT17	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn những loại quả có hạt; không tự lấy thuốc uống, không nghịch các vật sắc nhọn, không leo trèo lên bàn ghế, lan can, cây cối, quăng ném đồ chơi, sờ vào ổ điện; không đi theo người lạ.
<b>2. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>	<b>1. Khám phá khoa học</b>		
	MT18	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra một số đặc điểm nổi bật của đối tượng.  - Thể hiện 1 số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình....	- Dạy trẻ nhận biết một số chức năng của các giác quan (VD: thính giác, vị giác, xúc giác, thị giác, khứu giác) và một số bộ phận khác của cơ thể (đầu, mắt, mũi, tai, tay, chân, tóc, ngón tay, ngón chân).

	MT19	<p>- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	<p>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng sinh hoạt, ăn uống, giải trí, vệ sinh và một số đồ chơi quen thuộc ở lớp, ở nhà.</p>
	MT20	<p>- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>	<p>- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng như: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>
	MT21	<p>- Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p> <p>- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.</p>	<p>- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc: Xe máy, xe đạp, ô tô, máy bay.</p>
	<i>MT22</i>	<p><i>- Trẻ biết được một số luật giao thông đơn giản</i></p>	<p><i>- Trẻ biết đội mũ khi tham gia giao thông, đi bên phải đường, qua đường phải có người lớn dắt.</i></p> <p><i>- Trẻ tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông.</i></p>
	MT23	<p>- Trẻ nhận biết, phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật</p>	<p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của một số con vật gần gũi với trẻ như con chó, mèo, gà, vịt, cá, tôm, cua. Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số cây, rau, hoa, quả quen thuộc với trẻ.</p>

MT24	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Dạy trẻ nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
MT25	- Trẻ có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	- Dạy trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.
MT26	- Trẻ nhận biết được sự thay đổi rõ nét của một số hiện tượng thời tiết theo mùa.	- Dạy trẻ nhận biết một số hiện tượng thời tiết: Nắng, mưa, gió, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
MT27	- Trẻ nhận biết một số âm thanh của hiện tượng tự nhiên.	- Dạy trẻ nhận biết một số âm thanh của gió, mưa, sấm chớp.....
MT28	- Trẻ nhận biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.	- Dạy trẻ nhận biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm (Ngày có mặt trời, bầu trời sáng, đêm có trăng, sao bầu trời tối)
MT29	- Trẻ có thể nhận biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.	- Dạy trẻ nhận biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày (nước máy, nước giếng, nước suối, nước mưa)
MT30	- Trẻ biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây cối...	- Biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây cối.
MT31	- Trẻ nhận biết được một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Dạy trẻ nhận biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
MT32	- <i>Trẻ biết ứng dụng phương pháp STEM trong một số hoạt động giúp trẻ</i>	- <i>Khám phá về cây cối, hoa quả, con vật</i> - <i>Khám phá về nước</i>

	<i>khám phá môi trường xung quanh</i>	<i>- Khám phá phương tiện giao thông .....</i>
MT33	- Trẻ nhận biết được một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	- Dạy trẻ nhận biết một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.(Điện, đèn dầu, nến, đèn pin)
<i>2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>		
MT34	- Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Đếm trên đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.
MT35	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Một và nhiều.
MT36	- Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	- Dạy trẻ gộp hai nhóm đối tượng và đếm.
MT37	- Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	- Dạy trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
MT38	- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Dạy trẻ xếp tương ứng 1- 1
MT39	- Trẻ biết cách ghép đôi	- Dạy trẻ ghép đôi.

MT40	- So sánh 2 đối tượng về kích thước nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- Dạy trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước.
MT41	- Trẻ biết xếp xen kẽ các đối tượng.	- Dạy trẻ biết xếp xen kẽ các đối tượng.
MT42	- Nhận dạng và gọi đúng tên hình tròn, hình vuông, hình tam giác, chữ nhật.	- Dạy trẻ nhận biết gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. Dạy trẻ biết sử dụng các hình hình học để lắp ghép.
MT43	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Dạy trẻ nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau, tay phải- tay trái của bản thân.
<b>3. Khám phá xã hội</b>		
MT44	- Nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ biết tên, tuổi, giới tính của bản thân.
MT45	- Nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình - Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Trẻ biết tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
MT46	- Nói được tên trường/lớp, tên cô giáo	- Trẻ biết tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc

3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		và công việc của cô giáo.	của cô giáo.
	MT47	- Trẻ có thể biết tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Dạy trẻ biết tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
	MT 48	<i>- Trẻ làm quen với một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn</i>	<i>- Làm quen với một số thiết bị số - Xem Video học tập an toàn</i>
	MT49	- Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Dạy trẻ biết tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề.
	MT50	- Kể tên một số ngày lễ hội: khai giảng, tết trung thu.....qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, ngày tết thiếu nhi 1/6, qua trò chuyện, tranh ảnh.
	MT51	- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Dạy trẻ biết cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh ở địa phương.
	<b>1. Nghe</b>		
	MT52	- Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
	MT53	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Dạy trẻ thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể như chơi với bạn, chơi trong nhóm ...

	MT54	- Lắng nghe câu hỏi của người đối thoại.	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <p>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Nghe hiểu câu hỏi của người lớn (Cái gì? ở đâu? Làm gì?)</p> <p>- Trẻ nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp đơn giản (câu đơn, câu mở rộng).</p>
<i>2. Nói</i>			
	MT55	- Nói rõ ràng các tiếng.	- Dạy trẻ phát âm các tiếng của tiếng Việt.
	MT56	- Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	<p>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép.</p> <p>- Trả lời và đặt các câu hỏi: “ai?”; “Cái gì?”; “ở đâu?”; “Khi nào?”.</p>
	MT57	<p>- Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim....</p> <p>- Kể lại truyện đơn giản đã được nghe dưới sự giúp đỡ của người lớn.</p>	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.(kể chuyện theo tranh, kể chuyện theo chủ đề, kể chuyện theo kinh nghiệm, kể chuyện qua đồ chơi, trò chơi đóng kịch). Cho trẻ kể lại những sự việc đơn giản diễn ra của bản thân. VD: đi thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim.
	MT58	- Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò vè.

MT59	- Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp (Buồn, vui).
MT60	- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	- Dạy trẻ quan sát và mô tả lại sự vật, hoạt động, đặc điểm bằng các từ thông dụng.
MT61	- Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Dạy trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện VD: bằng cách cô rèn cho trẻ hoặc đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên.
MT62	- Sử dụng các từ: “vâng ạ”, “ạ”; “thưa”... trong giao tiếp	- Dạy trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép (VD: Vâng ạ, dạ, thưa, cảm ơn).
<b>3. Làm quen với việc đọc – viết</b>		
MT63	- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Hướng “đọc”, “viết”: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt - Giữ gìn sách.
MT 64	- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Cho trẻ tiếp xúc với chữ, sách truyện - Hướng dẫn trẻ cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và các truyện. - Cho trẻ xem tranh minh họa gọi tên nhân vật trong tranh.

4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI	MT 65	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm ...	- Nhận biết với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ,...)
	MT 66	- Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Cho trẻ vẽ, “viết” nguệch ngoạc trên cát, trên giấy.
	<i>1. Phát triển tình cảm</i>		
	MT 67	- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Dạy trẻ biết tên, tuổi giới tính.
	MT 68	- Nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích:
	MT 69	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chơi đồ chơi, trò chơi theo ý thích.
	MT 70	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).
	MT 71	- Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
	MT 72	- Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.

MT 73	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.</li> <li>- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ kính yêu Bác Hồ.</li> <li>+ Cảnh, di tích lịch sử, hình ảnh Bác Hồ, cờ Tổ quốc, lễ hội truyền thống.</li> <li>+ Nghe hát các làn điệu dân ca, các bài hát về Bác Hồ.</li> </ul>
<i>2. Phát triển kỹ năng xã hội</i>		
MT 74	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi cất xếp đồ chơi, đồ dùng, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ một số quy định ở lớp và gia đình (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)</li> </ul>
MT 75	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép khi được nhắc nhở....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ biết thể hiện cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)</li> </ul>
MT 76	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.</li> </ul>
MT 77	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi các trò chơi, biết chơi hòa thuận với bạn, tham gia vào các hoạt động nhóm.</li> </ul>
MT 78	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ biết tiết kiệm điện, nước (tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng; lấy nước vừa đủ dùng, khóa vòi nước sau khi rửa tay).</li> </ul>
MT 79	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, cất dọn đồ dùng, đồ chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường:</li> <li>+ Xem tranh, băng hình có nội dung giáo dục bảo vệ môi trường.</li> </ul>

<b>4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</b>			+ Trò chuyện về những việc trẻ cần làm để giữ gìn lớp học, sân trường sạch sẽ, xanh tươi.  + Nghe kể chuyện, đọc thơ có nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường.
	MT 80	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Dạy trẻ có ý thức bảo vệ cây cối.
	<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật).</b>		
	MT 81	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Giúp trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:  + Cho trẻ quan sát, lắng nghe âm thanh của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.  + Cho trẻ quan sát và khuyến khích trẻ nói lên vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và cuộc sống.
MT 82	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Cho trẻ nghe những bài hát, bản nhạc có giai điệu vui tươi ngộ nghĩnh, tình cảm tha thiết, nội dung phù hợp. Trẻ có thể hát theo hoặc vận động theo ý thích.  - Cho trẻ xem tranh và nhận xét sản phẩm: cảm xem,	

		ngắm ngía, khuyến khích trẻ nói lên vẻ đẹp của sản phẩm.
MT 83	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Tạo cho trẻ có cảm hứng chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.
<i>2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</i>		
MT 84	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
MT 85	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu
MT 86	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.
MT 87	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra bức tranh có màu sắc, đường nét.
MT 88	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng.
MT 89	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng các kĩ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.

MT 90	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.
MT 91	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.
<i>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).</i>		
MT 92	- Trẻ có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
<i>MT 93</i>	<i>- Trẻ được hoạt động âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá</i>	<i>- Hát, nghe hát, vận động theo các loại hình dân ca phù hợp - Thể hiện tình cảm, sắc thái qua mỗi loại hình dân ca đặc trưng</i>
MT 94	- Trẻ có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT 95	- Trẻ có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.

## II. Dự kiến chủ đề, thời gian thực hiện

STT	Tên chủ đề	Số tuần	Sự kiện diễn ra trong chủ đề	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Trường mầm non	4	Tết trung thu	Từ ngày 05/09 đến 03/10/2025	
2	Bản thân	4	Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Từ ngày 06/10 đến 31/10/2025	
3	Gia đình	4	Ngày hội của các cô giáo 20/11	Từ ngày 03/11 đến 28/11/2025	

4	Nghề nghiệp	4	Ngày thành lập QĐNDVN 22/12	Từ ngày 01/12 đến 26/12/2025	
5	Thể giới động vật	4	- Kết thúc học kỳ 1(Tuần 18 ngày 09/01/2026)	Từ ngày 29/12 đến 23/01/2026	
6	Thể giới thực vật	4	Tết và mùa xuân (Nghỉ tết Nguyên Đán từ ngày 16/02/2026-28/02/2026) - Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	Từ ngày 26/01 đến 06/03/2026	
7	Phương tiện và một số quy định giao thông	4		Từ ngày 09/03 đến 03/04/2026	
8	Nước và hiện tượng TN	3		Từ ngày 06/04 đến 24/04/2026	
9	Quê hương - Đất nước- Bác Hồ	4	Kỷ niệm ngày 30/4 và 1/5, sinh nhật Bác Hồ	Từ ngày 27/04 đến 22/05/2026	

*\*Ghi chú: MT phát triển, phát triển nội dung nhỏ được ký hiệu là in nghiêng, bôi đỏ.*

Quảng Đức, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Nguyệt**

